MẤY VẤN ĐỀ CỦA ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC HIỆN NAY

HẠNH LIÊN*

Muốn tìm hiểu những vấn đề của đội ngũ trí thức hiện nay — tôi muốn nói đến đội ngũ trí thức ra đời sau 1975 - đã ngoài tuổi 30, "Tam thập nhi lập" nhưng chưa phải đã có đầy đủ thời gian và kinh nghiệm. Kinh nghiệm sống, kinh nghiệm văn hoá và kinh nghiệm khoa học — thì phải tìm hiểu những nét đặc thù, đặc biệt của thời đại hiện nay. Đó là thời đại tạo ra môi trường, điều kiện và đặt ra những đòi hỏi phải đáp ứng của trí thức nói chung và trí thức Việt Nam nói riêng.

Như chúng ta đã biết, lịch sử của xã hội Việt Nam đã quy định và yêu cầu của xã hội nghìn năm phong kiến đã cho ra đời một đội ngũ trí thức vừa yếu lại vừa ít và năng lực sáng tạo bị hạn chế. Lịch sử đất nước ta cũng cho thấy, hệ lụy ấy kéo dài tận thế kỷ XX, không có cơ hội cho một sự chuẩn bị đủ để chuyển tiếp sang một xã hội công nghiệp — trụ cột và hạt nhân của nó là chủ nghĩa tư bản. Từ chế độ phong kiến nông nghiệp lạc hậu chuyển thẳng sang một thời đại mới, thời đại hậu công nghiệp của cuộc cách mạng kỹ thuật lần thứ ba và nhiều nước trên thế giới đã chuyển sang xã hội tiêu dùng và hậu tiêu dùng.

Với sự phát triển như vũ bão của khoa học kỹ thuật, trong một thời gian ngắn của lịch sử, tri thức con người vượt lên nhanh chóng. Chỉ 10 - 15 năm nay, dung lượng trí tuệ của con người đã tích luỹ được bằng hàng thế kỷ cộng lại. Nhân loại không còn cách biệt về địa lý, ý thức hệ và địa chính trị cũng không còn khoảng cách. Sự phân phối và lan toả của tri thức đang ngày càng thu hẹp mọi loại khoảng cách. Không còn khái niệm cát cứ trong khoa học và tri thức nhân loại. Sự cộng tác, hợp tác liên ngành của nhiều ngành khoa học được đặt ra như là một yêu cầu tiên quyết cho hoạt động của tri thức khoa học. Thế kỷ

* Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam.

XIX một mình một nhà khoa học có thể nghiên cứu, thí nghiệm và tìm ra một bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học, nhưng thế kỷ XX có rất nhiều trường đai học danh tiếng trên thế giới cũng khó tìm ra thêm được một nguyên tố mới.

Thế kỷ XVI một mình Điđorô có thể soạn thảo nên một Bách khoa Toàn thư. Lê Quý Đôn — nhà bác học Việt Nam thế kỷ XVII có thể biên khảo Bách khoa về Địa lý, Dư địa chí, Khoa bảng, Thực vật… Ngày nay, chỉ tính Bách khoa Toàn thư của nước ta đã huy động đến 500 nhà khoa học biên soạn vẫn còn nhiều khiếm khuyết.

Gần nhất, giải thưởng Nobel năm 2008 của Hoàng Gia Thụy Điển trao cho kinh tế, hoá học, vật lý… tác giả đều từ hai người trở lên.

Như vậy xu thế hội nhập, không chỉ là kinh tế mà xu thế tất yếu đã đòi hỏi cả về văn hoá, khoa học. Trí tuệ của nhân loại chứ không phải của riêng cá nhân. Tất nhiên là trí thức thì bao giờ cũng đòi hỏi cá nhân. Đầu thế kỷ phải có Einstein, cuối thế kỷ phải có Hawkin. Họ là những cá nhân không ai thay thế được.

Khi hệ thống xã hội chủ nghĩa cùng với Liên bang cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô - Viết sụp đổ, thế giới đã xảy ra chao đảo. Và sự thắng thế của chủ nghĩa tư bản tưởng như là tuyệt đối nhưng năm 2008 đã cho thấy không phải như vậy. Không kể đến Trung Quốc, Cuba, Việt Nam vẫn trụ vững mà nhiều nước nhất là châu Mỹ La tinh (Equado, Venezuela,…) đang có xu hướng đi vào quỹ đạo của chủ nghĩa xã hội. Cơn bão và địa chấn khủng hoảng tài chính xuất phát từ dinh luỹ của chủ nghĩa tư bản là nước Mỹ đang làm cho cả hệ thống kinh tế thế giới lung lay. Người ta bỗng sực nhớ đến Marx với tri thức khổng lồ, trong đó có vấn đề một nền kinh tế không phải tự nó chỉ phát triển bằng các quy luật của kinh tế thị trường — cốt lõi của kinh tế tư bản là kinh tế thị trường — mà (có trường hợp) phải có sự can thiệp của Nhà nước. Những năm gần đây người ta vẫn thường dè bỉu, rêu rao luận điểm này của Marx và ở Việt Nam cũng không ít "học giả" hoài nghi cái "định hướng Xã hội chủ nghĩa" trong quan điểm của Đảng "xây dựng một nền kinh tế thị trường có định hướng Xã hội chủ nghĩa". Thực tế đang cho thấy, nếu Mỹ không đổ vào hàng trăm tỷ đô la để cứu nền kinh tế hùng hậu nhất thế giới thì nước Mỹ trôi dạt đến đâu khi cơn Đại khủng hoảng kinh tế xảy ra. Đức, Nhật, Pháp cũng tương tự. Quỹ IMF vừa đổ vào để cứu Ukraine và Ba Lan lại thêm một bằng chứng nữa.

Qua những ví dụ đó dễ thấy rằng trí thức Việt Nam hiện nay phải được đặt trong hoàn cảnh thế giới đương đại, chịu sự tác động hàng ngày, hàng giờ của đời sống xã hội nhưng cũng bị cả lịch sử chi phối, đòi hỏi người trí thức không chỉ có riêng trí tuệ.

Đặc biệt, vấn đề quyết định, quy định cho trí thức nước ta là sự phát triển và bùng nổ như bão táp với Internet. Mạng lưới thông tin toàn cầu với Network và Highway trên thế giới làm đảo lộn mọi quy định, yêu cầu của lịch sử. Một thế giới phẳng (Flatworld) như Fridman đã gọi, đã tạo nên một thế giới chưa từng

có trong lịch sử văn minh loài người, đã can thiệp vào mọi hang cùng ngõ hẻm của Trái đất, làm cách biệt và phá vỡ mọi quan hệ giữa con người với con người, giữa mọi chân trời địa lý và văn hoá cổ truyền từ ngàn đời nay. Thế giới đó làm xích gần lại mọi quan hệ xã hội, quan hệ địa lý, quan hệ tư tưởng và văn hoá. Xoá bỏ mọi ngăn cách về địa lý từng nước, từng khu vực, châu lục và cả hành tinh này giờ đây chỉ là một. Thế giới đó tác động trực tiếp lên mỗi cá nhân xoá bỏ mọi sự ngăn cách, mọi quy định do con người tạo ra hàng chục thế kỷ. Thế giới này tạo điều kiện cho mọi người đều có điều kiện ngang nhau, bình đẳng nhau trong thông tin trong việc tiếp cận những thành tựu tri thức của con người sản sinh ra và lưu giữ đến nay. Điều kiện vật chất cho tiếp cận tri thức, kiến thức khoa học được cải thiện triệt để. Hàng vạn trang sách, hàng chục thư viện được lưu giữ chỉ trong đĩa USB nhỏ xíu bằng ngón tay. Với Laptop, nhà khoa học có thể ngồi nơi làng bản xa xôi heo hút, vẫn tiếp xúc được với các trung tâm đô thị, trung tâm khoa học của loài người dù ở New York, Paris, London, Tokyo…

Chỉ gần đây thôi, giữa thế kỷ XX, trong nghiên cứu, ví dụ nghiên cứu về KHXH, nhà nghiên cứu chỉ cần cung cấp thông tin và tư liệu khoa học đã tạo nên công trình có giá trị, chưa cần tới việc sử dụng thông tin đó như thế nào. Vì vậy trong nghiên cứu nhiều trường hợp xảy ra là che dấu thông tin khoa học. Trong thư viện làm xảy ra mất mát sách, báo, mất fische, hoặc bị xé trang trong sách. Tình trạng đó không chỉ xảy ra ở Việt Nam mà ở ngay cả những thư viện lớn của thế giới. Cất giữ, giấu tư liệu đã xảy ra với trí thức. Ngày nay không còn tình trạng ấy nữa bởi tất cả đã được lưu giữ trong mạng (Net - work), trong ổ CD, trong USB, trong các trung tâm lưu trữ. Người cần chỉ cần nhấp mouse là tìm ra những yêu cầu phục vụ cho công việc nghiên cứu của mình. Như vậy đối với trí thức, với các nhà khoa học trẻ hiện nay chỉ cần trang bị thêm kỹ năng thao tác máy tính là có thể làm chủ được kho tàng trí tuệ của nhân loại trên mọi lĩnh vực đã được lưu giữ khắp mọi nơi trên thế giới.

Những đặc điểm đó đã tạo cơ hội cho trí thức những điều kiện vô cùng thuận lợi cho việc tiếp nhận những thông tin tri thức: Thông tin, dữ liệu, tài liệu, số liệu khoa học của nhân loại. Ngày nay chất lượng, trình độ của trí tuệ trí thức không nhất thiết là người nắm giữ, làm chủ tư liệu tri thức mà là khả năng xử lý những tư liệu đó. Khả năng phân tích, tổng hợp, lựa chọn để đưa ra những quyết định phù hợp của người trí thức là mang tính quyết định. Nếu trí thức (trong đó bao gồm các nhà khoa học) được coi là "một tầng lớp xã hội đặc biệt, có trình độ học vấn cao, trình độ chuyên môn sâu, có đạo đức, lao động tí tuệ — sáng tạo khoa học, phổ biến và nghiên cứu ứng dụng tri thức khoa học trong hoạt động thực tiễn, góp phần quan trọng trong việc thúc đẩy mọi mặt của đời sống xã hội"([1]) thì trí thức thế hệ trẻ hiện nay có điều kiện hội tụ tất cả những phẩm chất và yêu cầu này. Theo báo cáo tại Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành Trung ương Đảng (khoá X) bàn về trí thức "hiện nay nước ta có khoảng 2,6 triệu người có trình độ đại học trở lên, chiếm 4,5% lao động cả nước, trong đó

có 18 nghìn thạc sĩ, 16 nghìn tiến sĩ và tiến sĩ khoa học, hơn 6 nghìn giáo sư và phó giáo sư. Trí thức làm việc trong khu vực sự nghiệp chiếm 71% khu vực hành chính chiếm 22% và khu vực kinh doanh chiếm 7%. Trí thức Việt Nam ở nước ngoài có khoảng 40 vạn người, chiếm 10% cộng đồng người Việt Nam đang ở nước ngoài, trong đó có nhiều chuyên gia giỏi làm việc ở những lĩnh vực công nghệ cao".

Đảng đã ban hành Nghị quyết "*Về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước*" để tạo điều kiện cho trí thức phát huy cao nhất khả năng lao động trí tuệ để đóng góp cho sự phát triển của đất nước trong thời đại mới.

Đội ngũ trí thức Việt Nam hiện nay có rất nhiều điều kiện thuận lợi và may mắn so với lớp cha anh, không chỉ trong lịch sử mà ngay cả với lớp đàn anh cuối thế kỷ XX họ cũng thuận lợi hơn nhiều.

Không chỉ về điều kiện xã hội do văn hoá văn minh của nhân loại tạo nên với sự phát triển như vũ bão của khoa học kỹ thuật trong đó có tự động hoá, điều khiển học và internet — tin học mà là đời sống xã hội nước ta với trào lưu Đổi mới và Mở cửa, hội nhập và toàn cầu hoá mở rộng. Đảng và Nhà nước với sự đổi mới tư duy đã và đang tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ trí thức phát huy mọi khả năng của mình để hoạt động sáng tạo, để đóng góp được nhiều nhất sức lực và trí tuệ vào đời sống. Ngoài định hướng về tư tưởng, Đảng và Nhà nước đang tạo điều kiện vật chất, tinh thần cho đội ngũ trí thức làm việc. Các đề tài khoa học các cấp (từ đề tài cấp Nhà nước, cấp Bộ (tỉnh) đến cơ sở) mà mỗi cá nhân trí thức trực tiếp tham gia là ý thức về tự do sáng tạo ngày càng phổ biến trong đời sống trí thức.

Bên cạnh những thuận lợi và điều kiện môi trường mới do xã hội tạo nên cho đội ngũ trí thức trẻ tuổi thực tế xã hội cũng đặt ra nhiều vấn đề mà trí thức trước đây không có. Sự đối mặt với khoa học kỹ thuật và công nghệ tin học, bên cạnh những lợi thế có được là một sự thách thức đối với trí thức. Người trí thức ngày nay có thể rất thừa thông tin nhưng lại thiếu tri thức khoa học. Trước vô vàn dữ kiện và thông tin do tin học đưa lại là một sự hẫng hụt về trí tuệ. Khả năng nghiên cứu sâu, cơ bản, tập trung dần dần mai một, người trí thức bị khối lượng thông tin bào mòn khả năng nghiên cứu. Tư tưởng ỷ lại vào tin học dần thành thói quen làm triệt tiêu khả năng cảm thụ, cảm xúc, tình cảm của người nghiên cứu tìm tòi. Con người tưởng rằng mình biết nhiều nhưng thực ra chỉ là cảm thụ lý tính mà không nắm được bản chất của sự vật, sự kiện. Vì vậy khả năng phản biện khoa học vốn đã bị yếu ớt trong quá khứ, do môi trường lịch sử Khổng Giáo hàng nghìn năm tạo ra, để lại cho trí thức đã và đang tác động mạnh mẽ lên đời sống và hoạt động của họ nay lại bị hoàn cảnh và xã hội công nghiệp hiện đại tác động vào càng làm cho ý thức phản biện khoa học tê liệt.

Điều này đã được thực tế chứng minh. Những vấn đề chủ nghĩa xã hội; vấn đề kinh tế quan liêu, bao cấp; vấn đề mô hình, quy mô và các tổ chức kinh tế;

vấn đề tư bản, tư sản và cơ chế thị trường, vấn đề nhận thức về lịch sử, kể cả những vấn đề trung đại, cận đại và hiện đại… Nếu không có luồng gió mới của đổi mới, mở cửa tạo điều kiện cho sự phản biện của xã hội và trí thức thì sự trì trệ ấy được coi như là sự ổn định để kìm hãm sự phát triển của xã hội. Đó là chưa nói đến sự bất cập của nền giáo dục nước nhà đang bị khủng hoảng triền miên chưa có lối ra. Cơ sở để tạo nên đội ngũ trí thức trẻ đang bị đặt trước những thử thách nghiêm trọng. Đảng đã có đường lối đúng đắn nhưng trong thực tế giáo dục nước ta đang không đáp ứng được. Giáo dục lạc hậu, không có chất lượng, nặng về thi cử, bằng cấp tràn lan, bằng giả, học hàm học vị kém chất lượng. Đại học, thạc sĩ, tiến sĩ tràn lan "Không đâu đào tạo tiến sĩ lại nhanh, nhiều, rẻ như ở Việt Nam" (giáo sư Hoàng Tụy) hay "Hiện nay cả nước có 360 trường đại học, cao đẳng, chỉ riêng trong 10 năm 1998 — 2008 số trường được thành lập đã bằng 50 năm trước đó. Chưa bao giờ trường đại học, cao đẳng lại được mở ồ ạt như thời gian qua" (Tuổi trẻ.com.vn. ngày 16/12/2008). Đội ngũ giảng dạy yếu kém cả đội ngũ cả kiến thức, cơ sở vật chất thiếu thốn , mở trường đại học thực chất chỉ vì tiền nên tất yếu sản sinh ra trí thức què quặt (nhiều trường điểm sàn tuyển vào chỉ là 5 điểm/3 môn. Có lẽ ít có nơi nào trên thế giới lại có nền giáo dục què quặt đến thế) đang sản sinh ra đội ngũ trí thức trẻ của chúng ta.

Thế giới hiện đại trong những năm cuối thế kỷ XX và thập kỷ đầu thế kỷ XXI cho thấy nhiều sự bất trắc, khó lường trên tiến trình phát triển văn minh của nó. Nhiều nguyên lý, định đề có được qua nhiều thế hệ tưởng như vững chãi đã sụp đổ hoàn toàn. Chiến tranh lạnh kết thúc với sự tan rã của hệ thống các nước Xã hội chủ nghĩa và sự sụp đổ của Liên Xô không làm giảm sự đối đầu giữa hoà bình và chiến tranh, không giảm mâu thuẫn và đối kháng. Ngược lại, tần số đụng độ và chiến tranh xảy ra nhiều hơn. Con người bị đặt trong nguy hiểm nhiều hơn. Không còn đối địch ý thức hệ nữa mà là chiến tranh sắc tộc, tôn giáo, là khủng bố và tai hoạ thiên nhiên kinh hoàng, đặt con người vào tình trạng nguy hiểm chưa từng có.

Thế giới trở nên phẳng, tưởng rằng sự bình đẳng xã hội đang hiện hữu nhưng không phải thế. Người giàu càng giàu thêm. Người nghèo càng nghèo thêm. Khủng hoảng về môi trường sinh thái, nạn đói, dịch HIV hình thành từ 1981 đang đẩy 30.000.000 người vào cận kề cái chết. Khủng hoảng tài chính toàn cầu đã xảy ra, kéo theo sự suy đốn về kinh tế. Người trí thức Việt Nam trẻ tuổi nghĩ gì, tư duy những gì, phản biện và đề ra giải pháp gì để phát triển đất nước. Tương lai của đất nước, của thế giới không còn là sự nối tiếp quá khứ và hiện tại một cách cơ học, đơn giản mà là sự vận động thay đổi. Đó là tương lai, chân lý không chỉ là sự chuẩn mực đúng đắn duy nhất mà chân lý là sự đúng đắn trong vận động và thay đổi.

Nước Mỹ với hiện tượng Obama trở thành tổng thống đã cho ra một cảm quan mới với sự vận động của đời sống xã hội. Phải thay đổi dù là nước Mỹ. Một nước Mỹ hùng cường, đơn cực, cảnh sát quốc tế nhưng cần thay đổi và cái

không tưởng ở nước Mỹ đã trở thành cái có thể. Điều này đang đặt ra cho trí thức trẻ Việt Nam những suy ngẫm đến một phương pháp tư duy cho hoạt động của mình mới đáp ứng được yêu cầu của đất nước, mới trở thành đội ngũ "Nguyên khí Quốc gia" (Thân Nhân Trung).

Chú thích

1. Ngô Huy Tiếp. *Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với trí thức nước ta hiện nay*. Nxb. Chính trị Quốc gia. Hà Nội, 2008.